

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 3 - 2019

*V/v: Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thủy và ông Lê Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh ngày 25/10/1985; Địa chỉ: Khu 4, phường H, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Trần Tuấn Anh H**, sinh ngày 03/8/1971; Địa chỉ: 24 Rushton House, Springfield Estate, Albion Avenue, London SW8.2SE, England (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Vũ Thị L thì chị và anh Trần Tuấn Anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh vào ngày 18/9/2014. Sau khi kết hôn, anh H và chị L sống tại Việt Nam một thời gian ngắn thì anh H trở về Anh sinh sống, từ đó đến nay anh chị không gặp nhau và anh không làm thủ tục cho chị sang Anh để đoàn tụ cũng như không quan tâm đến chị. Mỗi lần chị liên lạc với anh, vợ chồng đều tranh cãi gay gắt dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị thấy tình cảm không còn và khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Trần Tuấn Anh H.

Bị đơn anh Trần Tuấn Anh H có bản tự khai thể hiện thời gian kết hôn và việc anh trở về Anh sinh sống như chị L đã trình bày. Anh H thừa nhận do cuộc sống khó khăn, khi anh trở về Anh không có điều kiện để làm thủ tục đưa chị L cùng sang. Kể từ đó nảy sinh mâu thuẫn, giữa anh chị thường xuyên tranh cãi gay gắt. Đến nay chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn bị đơn là công dân quốc tịch Anh, hiện đang sinh sống tại Anh. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Trần Tuấn Anh H không có mặt tại Việt Nam, nhưng đã có đơn trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết vụ án vắng mặt anh (Các tài liệu này đã được hợp pháp hóa lãnh sự). Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L:

Về tình cảm: Chị Vũ Thị L và anh Trần Tuấn Anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh vào ngày 18/9/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh H và chị L sống tại Việt Nam một thời gian ngắn thì anh H trở về Anh sinh sống, anh chị đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh H không làm thủ tục cho chị sang Anh để đoàn tụ, vợ chồng xa cách nên mỗi khi liên lạc thường tranh cãi gay gắt. Anh chị đều xác định tình cảm giữa anh chị không còn, trong khi mâu thuẫn ngày càng lớn. Nay chị L khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh H, anh H cũng đồng ý. Như vậy, khẳng định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không thể thực hiện được. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L, cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và công nợ chung.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

$V \times c, c \text{ lần } tr^n;$

Quyết định

Căn cứ: Điều 56; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Trần Tuấn Anh H.

- Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007149 ngày 04/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Anh Trần Tuấn Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Các đương sự.
- THA
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hương Giang